HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆ NAM
FAMILIES OF VIETNAMES: POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: ____________
VE L.#: ____________
I- 711#: Y NO
EXIT VISA#: ____________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM (Ten Tu Nhan): LÊ (Last (Ho)) VĂN (Middle) MUM (First (Ten))

Current Address: Đường Lý Thái Tôn 76/4 Khóm 2 phường 4 Thị xã Cà Mau Tỉnh Minh Hải

Date of Birth: 1957 (Thang - Ngay - Nam) Place of Birth: Thái Dương - Huyện Thới Bình

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): ____________

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP (Thang - Ngay - Nam) Dates: From 04-07-1985 To 19-01-1988
Years: 03 Months: 06 Days: 15

3. SPONSOR'S NAME: (Neu co) ____________
Name
____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN MUM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Thị Mành	1955	Vợ
Lê bé Nhung	1977	Con
Lê Văn Trung	1980	con
Lê Văn Hiếu	1982	con
Lê thị Ngọc Thảo	1989	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from

ADDITIONAL REMARKS

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: ____________
VE L.#: ____________
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: ____________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM (Ten Tu Nhan): Last (Ho): LÊ Middle: VĂN First (Ten): MUM

Current Address: Đường Lý Thái Tôn 76/4 Khóm 2 phường 4 thị xã Cà Mau Minh Hải

Date of Birth (Thang - Ngay - Nam): 1957 Place of Birth: Thái Dương Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): ____________

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP (Thang - Ngay - Nam) Dates: From 04-07-1985 To 19-1-1988
Years: 03 Months: 06 Days: 15

3. SPONSOR'S NAME: (Neu co) ____________
Name
____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN MUM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ thị Mành	1955	Vợ
Lê bé Nhung	1977	con
Lê Văn Trung	1980	con
Lê Văn Hiếu	1982	con
Lê thị Ngọc Thảo	1989	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from

ADDITIONAL [illegible]

TÒA ÁN NHÂN DÂN
[illegible]

Số [illegible] QĐ.T.H.A.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH ÂN XÁ

TÒA ÁN NHÂN DÂN [illegible]

— Căn cứ Luật tổ chức của Tòa án Nhân dân các cấp ; luật được công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ Thông tư số 1522 NG. TA ngày 11-8-1960 của Tòa án Nhân dân Tối cao về việc giảm án tù trước thời hạn ;

— Căn cứ Nghị quyết số 314- NQ/QH .K4 ngày 17-4-1973 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Thông tư số 180-TT - ĐX ngày 07 tháng 3 năm 1973 của liên Bộ Viện Kiểm sát Tối cao, Tòa án Tối cao và Bộ Công an hướng dẫn thi hành lệnh đặc xá ;

— Căn cứ bản đề nghị ân giảm, ân xá, số [illegible] ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible] của Ban Giám thị trại giam Sở Công an Tỉnh Minh Hải được Hội đồng đặc xá Tỉnh Minh Hải xét duyệt ghi trong biên bản lúc [illegible] giờ ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

TÒA ÁN NHÂN DÂN [illegible]

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quyết định tha tù trước thời hạn cho phạm nhân [illegible] sinh năm [illegible]

ở [illegible]

Can tội : [illegible]

Phạt tù : [illegible]

Điều 2. — Bộ phận Thi hành án Tòa án Nhân dân Tỉnh Minh Hải, Sở Công an, Ban giám thị trại giam, Ủy ban Nhân Dân [illegible] và phạm nhân [illegible] chiếu quyết định thi hành.

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]
TÒA ÁN NHÂN DÂN
CHÁNH ÁN
[illegible]

Nơi gửi :
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]

Xác nhận

– Đ/c [illegible] có tên ở phường 4.

[illegible] /.

Phường 4. ngày: 20/1/1988

T/M UBND P. 4

Phó CT

CÔNG AN PHƯỜNG

Trần ngọc Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
[illegible]

Số [illegible] QĐ.T.H.A.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH ÂN XÁ

TÒA ÁN NHÂN DÂN [illegible]

— Căn cứ Luật tổ chức của Tòa án Nhân dân các cấp ; được công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ Thông tư số 1522 NG. TA ngày 11-8-1960 của Tòa án Nhân dân Tối cao về việc giảm án tù trước thời hạn ;

— Căn cứ Nghị quyết số 314- NQ/QH .K4 ngày 17-4-1973 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Thông tư số 180-TT - ĐX ngày 07 tháng 3 năm 1973 của liên Bộ Viện Kiểm sát Tối cao, Tòa án Tối cao và Bộ Công an hướng dẫn thi hành lệnh đặc xá ;

— Căn cứ bản đề nghị ân giảm, ân xá, số [illegible] ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible] của Ban Giám thị trại giam Sở Công an Tỉnh Minh Hải được Hội đồng đặc xá Tỉnh Minh Hải xét duyệt ghi trong biên bản lúc [illegible] giờ ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

TÒA ÁN NHÂN DÂN [illegible]

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quyết định tha tù trước thời hạn cho phạm nhân [illegible] sinh năm 1957

ở [illegible]

Can tội : [illegible]

Phạt tù : [illegible]

Điều 2. — Bộ phận Thi hành án Tòa án Nhân dân Tỉnh Minh Hải, Sở Công an, Ban giám thị trại giam, Ủy ban Nhân Dân [illegible] và phạm nhân [illegible] chiếu quyết định thi hành.

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]
TÒA ÁN NHÂN DÂN
CHÁNH ÁN
[illegible]

Nơi gửi :
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]

Xác nhận.

– Đ/c gửi có tên ở trên cư phường 4.
trình bày thật. /

Phường 4. ngày: 20/1/1988

T/M ~~UBND~~ P. 4.

Phó CT

Trần ngọc Minh

FROM: LÊ VĂN MUM

Đ Lý Thái Tôn phường 4 khóm 2

số nhà 76/4 Thị xã Cà Mau M.hải

96100 CÀ MAU

i9 992

* 11 *

VIỆT NAM

48000

BƯU CHÍNH

96100 CA MAU-4

186

T = 61gr

OCT 0 2 1992

Máy Bay
Par Avion

TO: P.O.BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA

9-30

PAR AVION · VIA AIR MAIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Minh Hải
Huyện, Quận Cà Mau
Xã, Phường 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 02
Số 66/98

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Võ Thị Minh

Sinh ngày 1955
Quê quán Xã Khánh An - huyện U Minh - tỉnh Minh Hải
Nơi thường trú 76/4 Lý Thái Tôn, khóm 2 phường 4 - Cà Mau - M.Hải
Nghề nghiệp Nội trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng Lê Văn Mun

Sinh ngày 1957
Quê quán Huyện Thới Bình - tỉnh Minh Hải
Nơi thường trú 76/4 Lý Thái Tôn, khóm 2 phường 4 - Cà Mau - Minh Hải
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Ngày 17 tháng 07 năm 1998

Chữ ký người vợ
Võ thị Minh
Minh

Chữ ký người chồng
Lê Văn Mun
Mun

TM/UBND Phường 4

SỞ TÀI CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Minh Hải
Huyện, Quận Cà Mau
Xã, Phường 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 02.0
Số 66198

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Võ Thị Mành	Họ tên chồng Lê Văn Mun
Sinh ngày 1955	Sinh ngày 1957
Quê quán Xã Khánh An - Huyện U Minh - tỉnh Minh Hải	Quê quán Huyện Thới Bình - tỉnh Minh Hải
Nơi thường trú 76/4 Lý Thái Tôn, khóm 2 phường 4 - Cà Mau - M.Hải	Nơi thường trú 76/4 Lý Thái Tôn, khóm 2 phường 4 Cà Mau - Minh Hải
Nghề nghiệp Nội trợ	Nghề nghiệp Buôn bán
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam	Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu	Số CMND hoặc Hộ chiếu

Ngày 17 tháng 09 năm 1992

Chữ ký người vợ
Võ thị mành
mành

Chữ ký người chồng
Lê Văn Mun
Mun

TM/UBND Phường 4
Chủ tịch

SỞ TÀI CHÍNH
TEM CHỨNG THƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: phường 4
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 50
Quyển số 01

Họ và tên	Lê bé Nhung	Nam, nữ: nam
Sinh ngày tháng, năm	sinh ngày mười tám tháng chín, một ngàn chín trăm bảy bảy 18-09-1977	
Nơi sinh	Bệnh viện tỉnh Minh Hải	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Mun 1957	Võ thị Mu 1955
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	làm ruộng	làm ruộng
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê văn Mun sinh năm 1957 là cha, 40/ đường Lý Thái Tôn khóm ... phường 4 thị xã Cà Mau	

Đăng ký ngày 16 *tháng* 10 *năm* 1977

TM/UBND ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

P. Chủ tịch

Bùi Thanh Tòng

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	Mẫu HT2/P3
Xã, thị trấn: phường 4	Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
Thị xã, quận: Cà Mau		
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải		

GIẤY KHAI SINH

Số 50
Quyển số 01

Họ và tên	Lê bé Nhung	Nam, nữ nam
Sinh ngày tháng, năm	sinh ngày mười tám tháng chín, một ngàn chín trăm bảy bảy 18-09-1977	
Nơi sinh	Bệnh viện tỉnh Minh Hải	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Mun 1957	Hồ thị Ma... 1955
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	làm ruộng	làm ruộng
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê văn Mun sinh năm 1957 ở số 46/... đường Lý Thái Tôn khóm ... phường 4 thị xã Cà Mau	

Đăng ký ngày 16 tháng 10 năm 1978

TM/UBND .... ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phó chủ tịch

Bùi Thanh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Phường A
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, tỉnh: Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT8/P3

GIẤY KHAI SINH

Số: 301
Quyển số: 01

Họ và tên	Lê Văn Trung	Nam Nữ: Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai Mươi Bảy, tháng Ba, năm Một Ngàn Chín Trăm Tám Mươi (27-3-1980)	
Nơi sinh	Bệnh Viện Cà Mau, MH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Mun 1957	Võ Thị 1958
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm nông 76/6 Lý Thái Tôn	Làm nông 76/6 Lý Thái Tôn
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số chứng minh hoặc Giấy căn cước người đứng khai	Lê Văn Mun sinh năm 1957 nhà số 76/6 đường Lý Thái Tôn khóm 2 phường A. D 620	

Đăng ký ngày 31 tháng 03 năm 1980

TM UBND Phường A ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên chức vụ)

P. Chủ Tịch

[signature]

Bùi Thanh Công

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Phường 4
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, tỉnh: Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số: 301
Quyển số: 01

Họ và tên	Lê Văn Trung	Nam Nữ: Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi bảy, tháng ba, năm Một ngàn chín trăm tám mươi (27-3-1980)	
Nơi sinh	Bệnh Viện Cà Mau, MH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Mum 1957	Võ Thị 1958
Dân tộc / Quốc tịch	Kinh / Việt Nam	Kinh / Việt Nam
Nghề nghiệp / Nơi ĐKNK thường trú	Làm nông / 76/6 Lý Thái Tôn	Làm nông / 76/6 Lý Thường Tôn
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy CMND hoặc GCN của người đứng khai	Lê Văn Mum sinh năm 1957 nhà số 76/6 đường Lý Thái Tôn, khóm 2 phường 4. Đ. Ceo	

Đăng ký ngày 31 tháng 03 năm 1980

TM UBND Phường 4 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên chức vụ)

P. Chủ tịch

Bùi Thanh Công

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn : Phường 4
Thị xã, quận : Cà Mau
Thành phố, tỉnh : Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 32/1984
Quyển số 01

	Lê Văn Hiếu	Nam, Nữ: Nam
	Mười bảy, tháng giêng, năm một nghìn chín trăm tám mươi bốn - 17.01.1984	
sinh	Phường 3 TX. Cà Mau	

hai về cha, mẹ	CHA	MẸ
	Lê Văn Mười	Võ Thị Minh
(hoặc ngày sinh)	1954	1955
	Kinh	Kinh
ịch	Việt Nam	Việt Nam
NGHỀ NGHIỆP	Buôn bán	Nội trợ
Nơi ĐKNK thường trú	76/6 Lý Thường Kiệt K2	76/6 Lý Thường Kiệt K2

Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	- Võ Thị Minh, sinh năm 1955 ngụ Khóm 2 Phường 4 Thị xã Cà Mau tỉnh Minh Hải. CM: 620

Đăng ký ngày 27 *tháng* 1 *năm* 1984

TM UBND Phường 4 ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ tên chức vụ)
Phó Chủ tịch
Bùi Thanh Tòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn : Phường 4
Thị xã, quận : [illegible]
Thành phố, tỉnh : [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 32/1986
Quyển số 01

	Lê văn Hiếu	Nam, Nữ Nam
	[illegible] 17.5.1982	
sinh	Phường 3 [illegible]	

hai về cha, mẹ	CHA	MẸ
	Lê văn [illegible]	Vũ Thị [illegible]
(hoặc ngày sinh)	1957	1955
	Kinh	Kinh
ịch	Việt nam	Việt nam
NGHỀ NGHIỆP	[illegible]	[illegible]
Nơi ĐKNK thường trú	76/6 [illegible]	76/6 [illegible]
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	- Vũ Thị [illegible], sinh năm 1955 [illegible] Phường 4 [illegible] Đ: 620	

Đăng ký ngày 27 tháng 2 năm 1986

TM UBND Phường 4 ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ, tên chức vụ)

Phó Chủ Tịch

Bùi Thanh Tổng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Phường 4
Huyện, Quận Cà Mau
Tỉnh, Thành phố Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 80
Quyển 01C

TEM CHỨNG THƯ 100đ00

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THỊ NGỌC THẢO Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày chín tháng năm, năm một ngàn chín trăm tám mươi chín (09 - 05 - 1989)
Nơi sinh Bệnh Viện Minh Hải
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	VÕ THỊ MẠNH	LÊ VĂN MUM
Tuổi	1955	1957
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Làm Ruộng
Nơi thường trú	76/6 Lý Thái Tôn khóm 2 phường 4 thị xã CM	76/6 Lý Thái Tôn khóm 2 phường 4 thị xã CM

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
LÊ VĂN MUM sinh năm 1957 Ngụ số 76/6 Đường Lý Thái Tôn khóm 2 Phường 4 Thị Xã Cà Mau Tỉnh Minh Hải

Đăng ký ngày .... tháng .... năm 19........

Người đứng khai ký **T/M ỦY BAN NHÂN DÂN**

LÊ VĂN MUM

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 05 năm 1989
T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU
Chủ Tịch

Bùi Thanh Tòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường [illegible]
Huyện, Quận [illegible]
Tỉnh, Thành phố [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số [illegible]
Quyển [illegible]

TEM CHỨNG THƯ 100đ00

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên [illegible] Nam hay nữ [illegible]
Ngày, tháng, năm sinh [illegible]
[illegible] ([illegible])
Nơi sinh [illegible]
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	[illegible]	[illegible]
Tuổi	1955	1957
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	[illegible]	[illegible]
Nơi thường trú	76/6 Lý Thái Tôn khóm 2 phường 4 thị xã [illegible]	76/6 Lý Thái Tôn khóm 2 phường 4 thị xã [illegible]

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
[illegible]
[illegible]

Đăng ký ngày ...... tháng ...... năm 19......

Người đứng khai ký T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

[illegible]

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 05 năm 1989
T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU
[illegible]

Bùi Thanh Tổng